

Số: /KBNT-KTNN

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2022

V/v lưu ý công tác khóa sổ,
chuyển nguồn ngân sách năm 2022

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách;
- Chủ đầu tư.

Căn cứ Công văn số 13579/BTC-KBNN ngày 23/12/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2022 và các văn bản pháp luật có liên quan. Kho bạc Nhà nước Ninh Thuận lưu ý các đơn vị sử dụng ngân sách (ĐVSDNS) một số nội dung về thời hạn chi NSNN, tiếp nhận hồ sơ kiểm soát chi, công tác khóa sổ, chuyển nguồn cuối năm 2022 ngân sách như sau:

1. Thời hạn chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi và hạch toán các khoản thu, chi ngân sách

a) Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (kể cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn ứng trước và cam kết chi từ nguồn vốn ứng trước năm 2022 và các khoản chi năm trước chuyển sang năm 2022) đối với các nhiệm vụ được giao trong dự toán NSNN hằng năm được thực hiện **chậm nhất đến hết ngày 30/12/2022**. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ rút dự toán chi ngân sách, tạm ứng ngân sách, đề nghị cam kết chi đến KBNN nơi giao dịch **chậm nhất đến hết ngày 30/12/2022**. Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2022 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chính lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01/2023).

b) Các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, khối lượng công việc đã thực hiện từ ngày 31/12/2022 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách, thì thời hạn chi, thanh toán ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31/01/2023 và được hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2022. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi, theo chế độ quy định đến KBNN nơi giao dịch **chậm nhất đến hết ngày 31/01/2023**.

c) Thời hạn hạch toán đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ, theo đó trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/01/2023, chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị KBNN nơi giao dịch hạch toán các khoản chi từ nguồn vốn ODA, vay ưu đãi niên độ 2022.

Trường hợp tại đơn vị vẫn còn số tiền đã giải ngân từ nguồn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho dự án nhưng chưa hạch toán ghi thu ghi chi còn lại từ năm 2021 trở về trước, trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/01/2023, chủ đầu tư tiến hành tập hợp hồ sơ, chứng từ đề nghị KBNN nơi giao dịch hạch toán ghi thu ghi chi trong phạm vi kế hoạch vốn giao năm 2022.

Các khoản chi thuộc kế hoạch năm 2022 đã được KBNN kiểm soát và đã hoàn thành giải ngân trước ngày 31/01/2023, chủ đầu tư lập thủ tục đề nghị KBNN nơi giao dịch hạch toán ghi thu ghi chi vào niên độ năm 2022; các khoản chi đã được KBNN kiểm soát chi trước ngày 31/01/2023 nhưng thực hiện giải ngân sau ngày 31/01/2023, chủ đầu tư đề nghị hạch toán ghi thu ghi chi theo kế hoạch năm 2023 theo quy định tại khoản 4 Điều 76 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

- Công tác chuyển nguồn đối với 03 chương trình mục tiêu quốc gia: được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư và sự nghiệp của ngân sách trung ương trong nước năm 2022 (bao gồm cả Kế hoạch năm 2021 đã được kéo dài sang năm 2022) chưa giải ngân đến hết ngày 31/12/2023 theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội.

Hết ngày thứ 30 kể từ ngày 31/01/2023, các khoản kinh phí không được chuyển sang năm 2022, kho bạc sẽ thực hiện hủy bỏ.

2. Thời gian chỉnh lý quyết toán

Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách nhà nước cho cả 4 cấp ngân sách (ngân sách trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/01/2023.

3. Về chuyển nguồn ngân sách cuối năm

Việc xác định kinh phí thuộc trường hợp được chuyển nguồn và thủ tục chuyển nguồn ngân sách cuối năm căn cứ theo quy định tại Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý chuyển nguồn NSNN cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau (tiết b, c, d, đ, e, g điểm 1 và điểm 2); Công văn của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2022 trên TABMIS và các văn bản hướng dẫn bổ sung, thay thế (nếu có).

3.1. Đối với số dư tài khoản tiền gửi

Số dư tài khoản tiền gửi ngân sách cấp đến hết ngày 31/12/2022 được xử lý như sau:

- Số dư tài khoản tiền gửi các khoản ngân sách cấp của đơn vị dự toán mở tại KBNN đến cuối ngày 31/12/2022 được tiếp tục thanh toán theo quy định trong thời gian chính lý quyết toán. Đến hết thời gian chính lý quyết toán mà vẫn còn dư, thì phải nộp trả NSNN; trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm 2023 theo quy định.

+ Đối với số dư tài khoản tiền gửi thuộc Nhóm 37 - Phải trả tiền gửi của các đơn vị (tài khoản 3711, 3731, 3741, 3742,...) được chuyển nguồn sang năm 2023; thủ tục chuyển nguồn như sau: Chậm nhất **hết ngày 10/02/2023**, đơn vị SDNS đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi chi tiết theo Loại, Khoản, Tiểu mục số tiền còn dư (theo **mẫu số 20e, Nghị định số 11/2022/NĐ-CP**) kèm theo các tài liệu liên quan với Kho bạc nơi giao dịch, để có căn cứ xác định thuộc diện được chuyển sang ngân sách năm 2023 theo quy định.

+ Đối với số dư tài khoản tiền gửi không sử dụng tiếp phải nộp lại NSNN. Đơn vị SDNS gửi báo cáo chi tiết số dư theo Mục lục NSNN đến Kho bạc **trước ngày 10/02/2023** để phối hợp thực hiện nộp lại ngân sách và hạch toán giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách.

- Số dư tài khoản tiền gửi của xã (nếu có) được chuyển sang ngân sách năm 2022 sử dụng theo chế độ quy định.

- Số dư trên tài khoản tiền gửi không thuộc NSNN cấp, được chuyển sang năm 2023 sử dụng theo quy định của pháp luật.

3.2. Đối với số dư dự toán ngân sách

- *Dự toán giao trong năm cho đơn vị, dự án, công trình, đến hết ngày 31/01/2023 được xử lý như sau:*

+ Dự toán ngân sách giao cho đơn vị sử dụng ngân sách (bao gồm các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2023 và trong năm 2022; các khoản dự toán được giao hoặc bổ sung năm 2023, phải hạch toán vào niên độ ngân sách năm 2022) đến hết ngày 31/01/2023 chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết (gọi là số dư dự toán) còn dư tại *mã nguồn 15- Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9*, được chuyển sang năm 2023 và điều chỉnh sang *mã nguồn 12- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán*.

+ Dự toán ngân sách giao cho đơn vị sử dụng ngân sách, dự án, công trình (bao gồm dự toán giao đầu năm, các khoản bổ sung trong năm, điều chỉnh trong năm) đến hết ngày 31/01/2023 chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết (gọi là số dư dự

toán) bị hủy bỏ; trừ các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm 2023 chi tiếp theo quy định.

+ Việc chuyển số dư dự toán thuộc diện được chuyển nguồn sang ngân sách năm 2023 chi tiếp thực hiện như sau: **Chậm nhất hết ngày 10/02/2023**, các đơn vị SDNS thực hiện **đối chiếu, xác nhận số dư dự toán còn lại (theo mẫu số 20f, kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP)** để Kho bạc làm căn cứ chuyển số dư dự toán sang 2023.

- Dự toán ứng trước

Hết ngày 31/01/2023, số dự toán ứng trước chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết không được chi tiếp và bị hủy bỏ; trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định cho kéo dài.

3.3. Số dư tạm ứng, ứng trước ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách

- Số dư tạm ứng ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 31/01/2023 được xử lý như sau:

+ Các khoản tạm ứng trong dự toán theo chế độ đến hết ngày 31/01/2023 chưa đủ thủ tục thanh toán (gọi là số dư tạm ứng) phải nộp lại ngân sách, trừ các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm 2023 chi tiếp theo quy định.

+ Số tạm ứng của các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm 2023 chi tiếp được thực hiện như sau: **Chậm nhất hết ngày 10/02/2023**, đơn vị SDNS (gồm cả chủ đầu tư) đối chiếu số dư tạm ứng (**theo mẫu số 20f, kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP**) với Kho bạc nơi giao dịch, để làm căn cứ chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước (tương ứng với số dư tạm ứng) sang dự toán ngân sách năm sau theo quy định.

+ Số dư tạm ứng còn lại không thuộc trường hợp được chuyển nguồn sang 2023, đơn vị phải nộp lại ngân sách trước ngày 10/02/2023.

- Số dư tạm ứng, ứng trước đối với kinh phí thường xuyên; số dư tạm ứng, ứng trước đối với kinh phí đầu tư XDCB; số dư ứng trước chuyển giao: Thời điểm hết ngày 31/01/2023, được chuyển sang tài khoản tương ứng năm 2023 để tiếp tục theo dõi.

3.4. Số dư cam kết chi

- Các khoản cam kết chi từ dự toán tạm ứng chi thường xuyên, dự toán ứng trước chi đầu tư, số dư chưa thanh toán của các khoản cam kết chi được thực hiện như sau: hết ngày 31/01/2023 được chuyển nguồn số dư cam kết chi và dự toán tạm ứng tương ứng chuyển sang năm 2023.

- Các khoản cam kết chi từ dự toán chi được giao trong năm: Về nguyên tắc các khoản đã cam kết chi thuộc năm ngân sách nào chỉ được chi trong năm ngân sách đó, thời hạn thanh toán đối với các khoản đã cam kết chi phù hợp với thời hạn chi quy định đối với các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư.

+ Sau ngày 31/12/2022, số dư cam kết chi còn lại được tiếp tục thanh toán đến hết ngày 31/01/2023 cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến ngày 31/12/2022.

+ Sau ngày 31/01/2023, số cam kết chi chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết phải bị huỷ bỏ, trừ trường hợp: số dư dự toán được phép chuyển sang năm 2023 chi tiếp.

Lưu ý khác:

Các đơn vị chủ động bố trí, sắp xếp gửi hồ sơ chứng từ thanh toán với Kho bạc từ giữa tháng, tránh để dồn vào các ngày cao điểm cuối năm, cuối đợt chỉnh lý.

Trên đây là một số lưu ý về công tác hướng dẫn khóa sổ kế toán, quyết toán ngân sách niên độ 2022, KBNN Ninh Thuận thông báo đến các đơn vị biết và triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc các đơn vị liên hệ số điện thoại sau để được hướng dẫn cụ thể:

Phòng Kế toán nhà nước: SĐT: 0259.3822712; 0259.3522811.

Phòng Kiểm soát chi: SĐT: 0259.921811.

(Công văn số 13579/BTC-KBNN đăng trên công thông tin điện tử KBNN Ninh Thuận)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KSC;
- Lưu: VT, KTNN.

GIÁM ĐỐC

Lê Thái Vỹ

